| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **731**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29/7/2019
V/v Ly hôn

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thanh Vân

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1/ Ông Vũ Trung Kiên
2/ Ông Nguyễn Minh Tuân

***- T ký phiên toà*:** Bà Bùi Lê Hoàng Yến – T ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh*** *tham gia phiên tòa*: Bà Phan Thị Cuống – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 144/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019 về "Ly hôn" theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 và Quyết Đ hoãn phiên tòa số 115/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019 giữa:

*1. Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Anh T, sinh năm 1983 (vắng mặt)
Địa chỉ: 02 Đường Q, phường W, quận B, TP.Hồ Chí Minh

*2. Bị đơn:* Ông Đinh Tuấn Đ, sinh năm 1980 (vắng mặt)
Địa chỉ: 02 Đường Q, phường W, quận B, TP.Hồ Chí Minh

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Anh T trình bày: Bà và ông Đinh Tuấn Đ tự nguyện kết hôn năm 2006, đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 195, quyển số 1/06 do Ủy ban nhân dân phường W, quận B, TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 29/9/2006. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn giữa hai bên kéo dài niều năm, không thể hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay bà nộp đơn xin ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đinh Ngọc Ái M, sinh ngày 15/11/2008 và Đinh Nhật Bảo L, sinh ngày 11/4/2012. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Đinh Tuấn Đ vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Anh T có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn ông Đinh Tuấn Đ vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Anh T.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ:

*[1] Về thẩm quyền giải quyết:* Bà Phạm Thị Anh T xin ly hôn với ông Đinh Tuấn Đ đang cư trú tại 02 Đường Q, phường W, quận B, TP.Hồ Chí Minh. Xét đây là vụ án "Ly hôn", bị đơn cư trú tại quận Tân Bình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo quy Đ tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*[2] Về thủ tục tố tụng:*

Nguyên đơn bà Phạm Thị Anh T có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T là đúng theo quy Đ tại điểm khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Đinh Tuấn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông Đ vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ là đúng theo quy Đ tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*[3] Về yêu cầu của các đương sự:*

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 195, quyển số 1/06 do Ủy ban nhân dân phường W, quận B, TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 29/9/2006 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị Anh T và ông Đinh Tuấn Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các quy Đ của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà T giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Đ, vì mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân thực tế đã không còn, vợ chồng

không có sự quan tâm, chia sẻ nên khả năng hàn gắn tình cảm, đoàn tụ gia đình là không thể thực hiện được, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa trình bày ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của bà T chứng tỏ ông Đ không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân của mình và không có mong muốn hàn gắn tình cảm với bà T. Xét thấy mâu thuẫn tình cảm giữa bà T và ông Đ đã thật sự trầm trọng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T là có căn cứ.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đinh Ngọc Ái M, sinh ngày 15/11/2008 và Đinh Nhật Bảo L, sinh ngày 11/4/2012.

Hội đồng xét xử xét thấy, bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, để không làm xáo trộn cuộc sống của 02 trẻ nên giao 02 trẻ cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy Đ của pháp luật và cũng phù hợp với nguyện vọng của 02 trẻ là muốn ở với mẹ. Do bà T không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông Đ.

Về tài sản chung: Bà T yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà T khai không có.

*[4] Về án phí:* Bà T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Anh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Anh T được ly hôn với ông Đinh Tuấn Đ.

- Về con chung: Bà T được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Đinh Ngọc Ái M, sinh ngày 15/11/2008 và Đinh Nhật Bảo L, sinh ngày 11/4/2012; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông Đ do bà T không có yêu cầu.

* Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật Tòa án có thể quyết Đ thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà T khai không có.

2/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Phạm Thị Anh T phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0037850 ngày 23/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh.

3/ Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy Đ của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết Đ được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- VKSND Q. TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

**Trần Thanh Vân**